**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

****

**1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên[[1]](#footnote-1): DƯƠNG KIM ANH

- Ngày sinh: 14 /09/1974 Nơi sinh[[2]](#footnote-2): Thanh Hóa Giới tính: Nữ

- Chức danh khoa học (cả học hàm, học vị): Tiến sĩ (Giới và Phụ nữ học).

- Chức vụ: Phó Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam; Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Chức vụ Đảng: Phó bí thư Chi bộ 2

- Nhiệm vụ có chức danh[[3]](#footnote-3): Giảng viên; chuyên gia giới/báo cáo viên TƯ Hội LHPN Việt nam; Ủy viên HĐ Khoa học TƯ Hội LHPN Việt Nam; Ủy viên HĐ Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Cơ quan công tác[[4]](#footnote-4) và địa chỉ: Phòng 306, Học viện Phụ nữ Việt Nam, 68 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.

- Điện thoại cố định: (024) 37751752

Di động: 016 433 47091/0965721074.

- Email:[duongkimanh@vwa.edu.vn](mailto:duongkimanh@vwa.edu.vn) Fax[[5]](#footnote-5):(04) 37730283

**2. Quá trình đào tạo:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm đào tạo | Nơi đào tạo[[6]](#footnote-6) | Hình thức đào tạo[[7]](#footnote-7) | Tên cơ sở đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Học vị được cấp |
| 1991-1996 | Trong nước | Chính quy | Đại học Ngoại Thương Hà Nội | Kinh tế đối ngoại | Cử nhân Kinh tế |
| 1993-1997 | Trong nước | Chuyên ngành 2 | Đại học  Quốc gia Hà Nội | Tiếng Anh | Cử nhân Ngoại ngữ |
| 2004-2007 | Trong nước | Liên kết Việt-Mỹ | ĐH American City University (Mỹ) & Khoa Kinh tế, ĐH Bách Khoa, Hà Nội. | Quản trị Kinh doanh | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  (Bằng ĐH Mỹ cấp) |
| 2005-2007 | Nước ngoài | Chính quy | Học viện xã hội học Quốc tế - ISS, Hà Lan | Chính sách công và Quản lý (Chuyên ngành phụ: Giới, Phụ nữ và Phát triển) | Thạc sĩ phát triển chuyên ngành Chính sách công và Quản lý |
| 2009-2014 | Nước ngoài | Chính quy | Đại học Waikato, New Zealand | Giới và Phụ nữ học | Tiến sĩ Giới và Phụ nữ học |

**3. Quá trình bồi dưỡng[[8]](#footnote-8):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm bồi dưỡng | Nơi bồi dưỡng[[9]](#footnote-9) | Thời gian bồi dưỡng[[10]](#footnote-10) | Tên cơ sở bồi dưỡng | Nội dung bồi dưỡng[[11]](#footnote-11) | Chứng chỉ/chứng nhận[[12]](#footnote-12) |
| 1996 | Hà Nội | 4 tháng | Công ty Phát triển Đầu tư và Công nghệ Hà Nội | Winword, Excel | Chứng chỉ |
| 1998 | Hà Nội | 8 ngày | Trung tâm đào tạo Doanh nghiệp Việt Nam và Trường Cao đẳng Hải quan, Hà Nội | Khóa học “Hướng dẫn thủ tục khai báo hải quan cho Doanh nghiệp XNK” | Chứng chỉ |
| 1998 | Hà Nội | 3 ngày | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI | Tập huấn “Những vấn đề về vận tải và bảo hiểm trong Hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương” | Chứng chỉ |
| 1999 | Hà Nội | 2 tuần | Trường Luật ĐH Hamline và ĐH Southern California | International Business Law and International Commercial  Negotiations | Chứng chỉ |
| 2000 | Hà nội | 3 tháng, 10 ngày | ĐH Kinh tế quốc dân | Kế toán | Chứng chỉ |
| 2004 | Hà Nội | 2 tuần | Công ty CP Hóa chất và Thiết bị Miền Bắc | Kỹ năng thương thuyết với khách hàng |  |
| 2006 | Hà Lan | 2 tháng | The Netherlands Court of Audit | Thúc đẩy Trách nhiệm và Tính minh bạch của các hoạt động hỗ trợ các thảm họa (Enhancing the Accountability for and Transparency of Disaster-related Aid) | Chứng nhận |
| 2007 | Hà Nội | 1 tháng, 10 ngày | Đại học Quốc gia Hà Nội | Lý luận và Phương pháp giảng dạy ĐH | Chứng chỉ  (Loại Giỏi) |
| 2008 | Hà Lan | 1 tháng, 10 ngày | Maastricht School of Governance, Maastricht University | Phân tích chính sách (Policy Analysis), thuộc chương trình Thạc sĩ | Chứng chỉ |
| 2010 | New Zealand | 3 tuần | ĐH Waikato | Kỹ năng trình bày tại các hội thảo khoa học; Kỹ năng tổ chức, điều hành hội thảo |  |
| 2012 | New Zealand | 3 tuần | ĐH Waikato | Kỹ năng trích dẫn tài liệu theo APA Referencing |  |
| 2012 | New Zealand | 3 tuần | ĐH Waikato | Kỹ năng viết bài báo Khoa học, bài đăng tạp chí |  |
| 2014 | Malaysia | 5 ngày | ĐH Sains Malaysia (USM) | Tìm hiểu thực tiễn cuộc sống của phụ nữ Hàn Quốc và ASEAN qua các nghiên cứu nữ quyền (Uncovering Korea-ASEAN Women’s Lived Realities through Feminist Research) | Chứng nhận |
| 2015 | Hà Nội | 3 tuần | Học viện Phụ nữ Việt Nam | Nghiệp vụ cơ bản về công tác Hội | Chứng chỉ |
| 2015 | Seoul, Hàn Quốc | 1 tuần | Viện Thúc đẩy Bình đẳng Giới và Giáo dục (KIGEPE) | Tập huấn giảng viên nguồn về Giới (TOT on Gender Education) | Chứng chỉ |
| 2015 | Hà Nội | 2 ngày | Chuyên gia ĐH Chung Ang (Hàn Quốc) | Tập huấn về đề xuất chính sách |  |
| 2015 | Hà Nội | 4 ngày | Chuyên gia ĐH Chung Ang, Hàn Quốc | Tập huấn xử lý số liệu |  |
| 2017 | Hà Nội | 1 tháng | ĐH Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội | Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính | Chứng chỉ |
| 2017 | Hà Nội | Thi lấy chứng chỉ | Trường Cán bộ Giáo dục Hà Nội | Trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTTcủa Bộ Thông tin và Truyền thông | Chứng chỉ |
| 2017 | Seoul, Hàn Quốc | 7 ngày | Viện Phát triển Phụ nữ Hàn Quốc | Chứng nhận tham gia Chương trình Thiết lập và chia sẻ Chương trình nghị sự về BĐG 2017 (SSAGE). | Chứng chỉ |

**4. Quá trình công tác[[13]](#footnote-13):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian  (từ...đến...) | Cơ quan công tác | Địa chỉ và  Điện thoại | Chức vụ | Nhiêm vụ chuyên môn chính |
| 1996 - 2000 | Công ty Phát triển XNK và Đầu tư – VIEXIM | 34 Lý Nam Đế, Hà Nội | Trợ lý Tổng Giám đốc  Phó trưởng phòng Kế hoạch Thị trường | Chuẩn bị các công văn, giấy tờ, hợp đồng, tờ khai hải quan, hồ sơ thầu, biên phiên dịch.  Quản lý, điều hành đơn hàng, thủ tục hải quan, chứng từ giao nhận hàng. |
| 2000-2005 | Công ty Cổ phần Hóa chất và Thiết bị Miền Bắc | 86 Trường Chinh, Hà Nội | * Kế toán * Trưởng phòng XNK | Lập, xử lý chứng từ, sổ sách kế toán.  Phụ trách các hoạt động XNK của doanh nghiệp. |
| Từ tháng 7-2005 đến tháng 12/2006 | - Trường cán bộ Phụ nữ Trung ương.  - Từ tháng 9/2005 đến tháng 12/2006: Theo học Chương trình Thạc sĩ về Chính sách công và quản lý tại Học viện Xã hội học Quốc tế - ISS, Hà Lan | 68 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội | - Giảng viên theo Hợp đồng | Học thạc sĩ tại Hà Lan |
| Tháng 1/2007 đến tháng 9/2014 | - Trường cán bộ Phụ nữ Trung ương.  - Từ tháng 4/2009 đến tháng 9/2014: Nghiên cứu sinh tiến sĩ Giới và Phụ nữ học tại ĐH Waikato, New Zealand. | 68 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội | - Nghiên cứu viên  - Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ (Từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2009).  - Nghiên cứu sinh, trợ giảng, thuyết trình viên cộng đồng (community speaker) | Thực hiện các nghiên cứu phụ nữ, nghiên cứu giới.  Làm công tác quản lý  Thực hiện nghiên cứu khoa học. Trợ giảng. Thuyết trình về các vấn đề giới, buôn bán người. |
| 9/2014-10/2014 | Viện Nghiên cứu Phụ nữ, Học viện Phụ nữ Việt Nam | 68 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội |  | Thực hiện nghiên các nghiên cứu giới, nghiên cứu về phụ nữ. |
| 11/2014-nay | Học viện Phụ nữ Việt Nam | 68 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội | - Trưởng Khoa Giới và Phát triển (từ T11/2015);  - Phó Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam (từ 5/10/2017);  - Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam. | - Quản lý Khoa, giảng dạy, thiết kế, biên soạn các đề cương, tập bài giảng, giáo trình.  - Phụ trách Nghiên cứu Khoa học, Hợp tác Quốc tế, Khoa Giới & Phát triển, Phân hiệu II TPHCM.  - Phó Bí thư Chi bộ; Ủy viên HĐKH TW Hội; Học viện. |

**4. Ngoại ngữ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngoại ngữ | Bằng cấp, chứng chỉ cao nhất được cấp | Thời gian cấp | Cơ sở cấp |
| Tiếng Anh | Đại học | 1997 | ĐH Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ tại nước ngoài, học bằng tiếng Anh. |
| Tiếng Nga | Tương đương trình độ Đại học | 1996 | ĐH Ngoại thương Hà Nội |
| Tiếng Trung | Học hết Bằng C Trung Văn năm 1995 | 1995 |  |

Đánh giá năng lực ngoại ngữ của bản thân hiện nay (A1, A2, B1, B2, C1, C2): Tiếng Anh C2; Tiếng Nga: C1; Tiếng Trung: Giao tiếp.

**5. Kinh nghiệm và thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tập huấn**

5.1. Các môn học, chuyên đề đã tham gia giảng dạy trong 5 năm gần đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Môn học/chuyên đề[[14]](#footnote-14) | Đối tượng học | Nơi giảng dạy |
| Gender Researching (2012) | Sinh viên ĐH | ĐH Waikato, New Zealand |
| Vấn đề đạo đức nghiên cứu: Những khó khăn, cản trở trong việc xin phê duyệt đủ tiêu chuẩn đạo đức nghiên cứu (2012) | Sinh viên | ĐH Waikato, New Zealand |
| Nguy cơ buôn bán người đối với trẻ em gái (2013) | Học sinh PTTH, người dân trong cộng đồng | Anglican Church, Hamilton, New Zealand |
| Phân tích Giới (2015) | Cán bộ cấp huyện/thị | Hải Phòng |
| Lồng ghép giới (2015) | Cán bộ cấp huyện/thị | Hải Phòng |
| Chuyên đề: Hệ thống chính trị ở Việt Nam (2015) | Nữ ứng viên Hội đồng nhân dân tiềm năng | Quảng Bình |
| Chuyên đề: Nữ giới và sự tham gia chính trị ở Việt Nam (2015) | Nữ ứng viên Hội đồng nhân dân tiềm năng | Quảng Bình |
| Chuyên đề: Xây dựng Chương trình hành động (2015) | Nữ ứng viên Hội đồng nhân dân tiềm năng | Quảng Bình |
| Chuyên đề: Vai trò của HĐND, đại biểu HĐND | Nữ ứng viên Hội đồng nhân dân tiềm năng | Quảng Bình |
| Chuyên đề: Tuyên truyền giáo dục về Giới và Chính sách pháp luật về bình đẳng giới (2015) | Cán bộ chủ chốt | Bộ Nội Vụ |
| Hoạt động vì bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam (2015, 2016) | Cán bộ phụ nữ Lào | Học viện Phụ nữ Việt Nam |
| Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới, giai đoạn 2011-2020 (2015) | Cán bộ Hội cấp tỉnh/thành, huyện/thị | Học viện Phụ nữ Việt Nam |
| Môn Giới và Phát triển (2015-2017) | Học viên hệ Trung cấp | Các tỉnh thành |
| Học phần Giới và Phát triển, Học phần Kinh tế học về Giới, Học phần Phụ nữ học, HP Phân tích Giới (2016, 2017) | Sinh viên Đại học | Học viện Phụ nữ Việt Nam |
| Bài giảng trực tuyến: Kỹ năng phân tích giới | Cán bộ phụ nữ cơ sở | Trực tuyến |
| Bài giảng trực tuyến: Kỹ năng Lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách | Cán bộ phụ nữ cơ sở | Trực tuyến |
| Chuyên đề:  - Mối quan hệ giữa Giới và PTBV  - Tuyên truyền giáo dục về BĐG và tiến bộ phụ nữ (2016) | Cán bộ các cấp địa phương | Sở Tài nguyên môi trường |
| Chuyên đề: Giới và Phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập  (2017) | Phụ nữ quân đôi | Ban Phụ nữ Quân đội; Học viện KT Quân sự |
| Khóa tập huấn “Vì bình đẳng giới và tiến bộ Phụ nữ” (5-6/10/2017) | Cán bộ ngành Ngân hàng, Khu vực phía Bắc | Hải Phòng |
| Khóa tập huấn “Vì bình đẳng giới và tiến bộ Phụ nữ”(12-13/10/2017) | Cán bộ ngành Ngân hàng, Khu vực phía Nam | Vũng Tàu |
| Khóa tập huấn “Bình đẳng giới và Lồng ghép giới trong Kinh tế” (27-28/10/2017) | Cán bộ sở nông nghiệp, Hội PN tỉnh, huyện | Bình Thuận |
| Khóa tập huấn “Bình đẳng giới và Lồng ghép giới trong Kinh tế” (6-7/11/2017) | Cán bộ sở nông nghiệp, Hội PN tỉnh, huyện | Quảng Bình |
| Khóa tập huấn “Bình đẳng giới và Lồng ghép giới trong Kinh tế” (9-10/11/2017) | Cán bộ sở nông nghiệp, Hội PN tỉnh, huyện | Bình Định |

5.2. Hướng/lĩnh vực nghiên cứu khoa học chính đã và đang quan tâm/thực hiện trong 5 năm gần đây:

- Phân tích, đánh giá chính sách giới;

- Vấn đề buôn bán người và các chính sách can thiệp; các vấn đề bạo lực trên cơ sở giới khác;

- Vấn đề đạo đức nghiên cứu trong các nghiên cứu về con người;

- Giới trong giáo dục và hợp tác quốc tế; Giới trong văn học;

- Phương pháp sư phạm có đáp ứng giới;

- Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đối với doanh nhân nữ;

- Nghiên cứu lý luận các vấn đề phụ nữ, nữ quyền, giới và phát triển.

5.3. Danh sách đề tài/dự án/công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện trong 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên đề tài/dự án/công trình nghiên cứu | Cơ quan phê duyệt/giao nhiệm vụ khoa học | Thời gian thực hiện | Vai trò tham gia[[15]](#footnote-15) |
| 1 | Vai trò Giới và Khả năng nâng cấp chuỗi giá trị nghề gốm truyền thống | Hội LHPN Việt Nam | 2007 | Nghiên cứu viên |
| 2 | Tác động của xuất khẩu lao động đến đời sống gia đình tại Thái Bình | Hội LHPN Việt Nam/ Dự án Health Bridge Canada | 2007 | Tham gia thực hiện đề tài |
| 3 | Nhu cầu Phụ nữ tại địa bàn chuyển đổi mục đích sử dụng đất (Trường hợp 4 xã của Cẩm Giàng, Hải Dương và Đồng Anh, Hà Nội) | Hội LHPN Việt Nam/ Dự án Hà Lan nâng cao năng lực phụ nữ | 2007/2008 | Thư ký Đề tài |
| 4 | Xây dựng Chiến lược nghiên cứu cho Hội LHPN Việt Nam | Hội LHPN Việt Nam | 2008 | Thư ký |
| 5 | Điều tra số liệu cơ bản về lao động nữ nông thôn (Chương trình khảo sát toàn quốc) | Bộ KHCN&MT | 2007-2008 | Tham gia viết báo cáo chuyên đề. |
| 6 | Thực trạng và nhu cầu gửi trẻ dưới 36 tháng tuổi – Một số gợi ý chính sách | Hội LHPN Việt Nam | 2008 | Tham gia Thực hiện đề tài |
| 7 | Lao động nữ nông thôn | Bộ KHCN&MT | 2008/ | Tham gia Thực hiện đề tài |
| 8 | Mô hình chỉ đạo điểm | Hội LHPN Việt Nam | 2008/2009 | Tham gia Thực hiện đề tài |
| 9 | Vấn đề Giới và buôn bán người ở Việt Nam | Dự án Oxfam Que-bec, Canada  (Tiếng Anh) | 2008/2009 | Tham gia Thực hiện đề tài |
| 10 | Xây dựng Chiến lược phòng chống buôn bán người Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2010-2015 | Hội LHPN Việt Nam | 2010 | Tham gia chính |
| 11 | Loại hình doanh nghiệp, thể chế và đời sống của nữ công nhân trong Ngành Dệt May (Nghiên cứu so sánh các Doanh nghiệp Dệt May Việt Nam). | Học viện XHH Hà Lan.  Luận văn Thạc sĩ tại Hà Lan (Tiếng Anh) | 2005/2006 | Chủ trì thực hiện |
| 12 | Quản lý chiến lược trong Tổng Công ty Dệt Phong phú Việt Nam (Corporate Strategy in Phong Phu Textile Company in Vietnam) | ĐH ACU Hoa Kỳ và Khoa Kinh tế, ĐH Bách Khoa Hà Nội.  Luận văn Thạc sĩ  (Tiếng Anh) | 2004/2007 | Chủ trì thực hiện |
| 13 | Phân tích Giới chính sách phòng chống mua bán người (Trường hợp: Chương trình Quốc gia phòng chống buôn bán Phụ nữ trẻ em của Việt Nam, giai đoạn 2004-2010). | ĐH Waikato, New Zealand. Luận án Tiến sĩ (Tiếng Anh) | 2009/2014 | Chủ trì thực hiện |
| 14 | Nghiên cứu thông tin phản biện xã hội một số dự án Luật sửa đổi bổ sung giai đoạn 2014-2016 | Hội LHPN Việt Nam | 2014 | Nghiên cứu viên. Thực hiện chuyên đề: Thông tin phản biện XH dưới góc độ giới Luật Doanh nghiệp sửa đổi. |
| 15 | Nghiên cứu hỗ trợ sinh kế bền vững cho người dân vùng ảnh hưởng của Dự án | NSRP | 2014 | Chuyên gia giới |
| 16 | Mua bán người ở Nhật Bản: Vấn đề Giới và Chính sách | SUMITOMO Nhật Bản | 2015-2016 | Chủ trì |
| 17 | Xây dựng Đề án mở ngành Giới và Phát triển, Học viện Phụ nữ Việt Nam | Học viện Phụ nữ Việt Nam | 2014-2015 | Tiến sĩ mở ngành |
| 18 | Nghiên cứu đề xuất cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tập bài giảng Học phần Lồng ghép giới và thực hành Lồng ghép giới (Chương trình cử nhân Giới và Phát triển) | Học viện Phụ nữ Việt Nam | 2015 | Chủ nhiệm đề tài |
| 19 | Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở miền Bắc VN | Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Hàn Quốc | 2015-2016 | Trưởng nhóm khảo sát |
| 20 | Lồng ghép giới trong công tác cán bộ | Bộ Nội vụ | 2016 | Chuyên gia giới |
| 21 | Giới trong biến đổi Gia đình | Viện Nghiên cứu Gia đình và giới | 2016 | Tham gia |
| 22 | Môi trường kinh doanh trong khởi nghiệp ở doanh nhân nữ | ĐH Ngoại thương, Hà Nội | 2015-2016 | Chuyên gia giới |
| 23 | Bạo lực hẹn hò trong thanh niên - Trường hợp 2 quận ở Hà Nội. | Học viện Phụ nữ Việt Nam | 2017-2018 | Chủ nhiệm Đề tài |

5.4. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần đây[[16]](#footnote-16)

5.4.1 Bài báo khoa học trên tạp chí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bài báo | Tên tạp chí đã đăng | Loại tạp chí[[17]](#footnote-17) | Thời gian đăng |
| Engendering the Evaluation of Anti-Trafficking Policy: A Gender Sensitive Approach | Journal of Research on Gender Studies (USA) | ISSN: 2164-0262 | 2016 |
| Thúc đẩy bình đẳng giới và việc làm trong hội nhập quốc tế | Tạp chí nghiên cứu Gia đình và Giới | ISN: 1859-1361 | 2016 |
| Vấn đề đạo đức cần lưu ý trong nghiên cứu về mua bán người | Tạp chí nghiên cứu Gia đình và Giới | ISN: 1859-1361 | 2015 |
| Ethical challenges in doing human trafficking research | Journal of Research on Gender Studies (USA) | ISSN: 2164-0262 | 2015 |
| Doing human trafficking research: Reflection on ethical challenges | Journal of Research on Gender Studies (USA) | ISSN: 2164-0262 | 2015 |
| The state and gender ideologies: A framework to understand anti-trafficking politics (Nhà nước và hệ tư tưởng giới: Các thức tìm hiểu vấn đề phòng chống buôn bán người)  <http://www.addletonacademicpublishers.com/component/content/article?id=1178:the-state-and-gender-ideologies-a-framework-to-understand-anti-human-trafficking-politics> | Journal of Research on Gender Studies (USA) | ISSN: 2164-0262 | 2012 |
| Human trafficking in a globalized world: Gender aspects of human trafficking and anti-trafficking politics (Buôn bán người trong thế giới toàn cầu: Khía cạnh giới của Buôn bán người và Công tác phòng chống buôn bán người)  <http://connection.ebscohost.com/c/articles/97394599/human-trafficking-globalized-world-gender-aspects-issue-anti-trafficking-politics> | Journal of Research on Gender Studies (USA) | ISSN: 2164-0262 | 2012 |

5.4.2 Sách đã xuất bản hoặc tài liệu đã được nghiệm thu trong 5 năm gần đây

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên sách/  tài liệu | Năm xuất bản/  nghiệm thu | Loại sách/  tài liệu | Vai trò tham gia[[18]](#footnote-18) |
| Dignity and human trafficking policy in Vietnam: Deconstructing gender (in *Human dignity: Establishing worth and seeking solutions*).  UK: Palgrave Macmillan | 2017 | Sách | Kim Anh Duong & Rachel Simon Kumar |
| Giáo trình Giới trong An sinh xã hội | 2017 | Sách chuyên khảo | Chủ biên, đồng tác giả |
| Lồng ghép giới trong khởi sự doanh nghiệp (Sách dành cho Học viên) | 2017 | Sách chuyên khảo | Viết Chương 1 |
| Lồng ghép giới trong khởi sự doanh nghiệp (Sách dành cho Giảng viên) | 2017 | Sách chuyên khảo | Viết Chương 1 |
| Tập bài giảng Giới và Phát triển | 2016 | Tập bài giảng | Thành viên |
| Sách *Nguồn nhân lực nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.* Lưu Song Hà (chủ biên), 2015. NXB Khoa học xã hội Hà Nội. | 2015 | Sách chuyên khảo/Kết quả nghiên cứu | Tham gia viết |
| Văn hóa, nữ quyền và những bước tiến về bình đẳng giới của New Zealand | 2015 | Sách chuyên khảo “Nữ quyền: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội. | Tác giả |
| Phân tích Giới chính sách phòng chống mua bán người (Trường hợp: Chương trình Quốc gia phòng chống buôn bán Phụ nữ trẻ em của Việt Nam, giai đoạn 2004-2010).  <http://researchcommons.waikato.ac.nz/handle/10289/8819> | 2014 | ĐH Waikato, New Zealand | Tác giả |
| Ethical issues in doing human trafficking research: Whose confidentiality and safety?  (Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu buôn bán người: Bảo vệ bí mật và an toàn của ai?) | 2014 | Sách kỷ yếu Hội thảo Học giả trẻ ASEAN | Tác giả |
| Human Trafficking in a Globalized World | 2013 | Sách chuyên khảo  “Gender issues in the age of Globalization) | Tác giả |
| A gender-sensitive approach to the evaluation of anti-trafficking policy (Phương pháp nhạy cảm giới trong đánh giá chính sách phòng chống buôn bán người) | 2013 | Sách kỷ yếu Hội thảo  Feminist futures: Transforming the 21st Century (Tương lai của nữ quyền: Chuyển đổi trong Thế kỷ 21), Hiệp hội Phụ nữ New Zealand | Tác giả |
| Cẩm nang Luật pháp chính sách. Tài liệu dành cho cán bộ Hội LHPN việt Nam (Tham gia viết) | 2010 | Sách chuyên khảo | Tham gia viết |
| Phương pháp nghiên cứu định tính  (Thuộc sách: *Phương pháp nghiên cứu các vấn đề phụ nữ*) | 2010 | Sách chuyên khảo | Tham gia viết |
| Sách: *Nhu cầu phụ nữ tại địa bàn chuyển đổi sử dụng đất*  (Tham gia viết. Chủ biên: Phạm Thị Ngọc Anh) | 2010 | Kết quả nghiên cứu | Chủ nhiệm Đề tài |
| Sách: *Vai trò giới và khả năng nâng cấp chuỗi giá trị trong Nghề gốm truyền thống*  (Tham gia viết. Chủ biên: Phạm Thị Ngọc Anh) | 2010 | Kết quả nghiên cứu | Tham gia |
| Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược Quản trị quan hệ khách hàng (Chương 7)  Giáo trình *Quản trị Quan hệ Khách hàng*. Chủ biên: Gs.Ts Trương Đình Chiến | 2009 | Giáo trình | Tham gia |
| Và một số bài/tài liệu khác… |  |  |  |

5.4.3 Bài tham luận hội thảo khoa học/chuyên đề đã gửi/trình bày trong 5 năm gần đây

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bài tham luận | Tên, cấp, năm và địa điểm hội thảo | Cơ quan tổ chức hội thảo | Vai trò tham gia[[19]](#footnote-19) |
| Giới thiệu Bộ tài liệu Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi | Khách sạn Đại Nam, TP HCM, 3-4/11/2017 | Plan International & Vụ BĐG, Bộ LĐTB-XH | Chuyên gia |
| Vấn đề giới trong giáo dục ở Việt Nam | Hà Nội, 9/2017  Hội thảo với chuyên gia Indonesia | Học viện Phụ nữ Việt Nam | Báo cáo viên |
| Action Plan on empowering young women and girls | Seoul, Hàn Quốc 9/2017 | KWDI,  Hàn Quốc | Báo cáo viên |
| Nghiên cứu về bạo lực gia đình: Một số vấn đề lý luận | Hà Nội, 2016 | Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới | Báo cáo viên |
| Sharing the research results on the situation and demand of training high-quality labour force in the North of Vietnam. | Đại học Chung-Ang, Hà Quốc, 2015 | KOICA | Trưởng nhóm Khảo sát, Học viện PN Việt Nam |
| Báo cáo kết quả Khảo sát Thực trạng và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực nữ CLC tại miền Bắc Việt Nam | Hà Nội | Học viện Phụ nữ Việt Nam, ĐH Chung Ang | Trưởng nhóm Khảo sát |
| Ethical challenges in doing human trafficking research: Whose safety and accountability | Malaysia, 2014 | Korea-ASEAN Fund | Speaker |
| A gender-sensitive approach to the evaluation of anti-trafficking policy | Wellington, New Zealand, May 2013  Feminist futures: Transforming the 21st century. | Women's Studies Association, New Zealand | Speaker |
| Risks of being trafficked for girls | Hamilton, NewZealand, May 2013 | Anglican Church, New Zealand | Key note speaker |
| A gender responsive and rights-based framework to evaluate anti-trafficking intervention: An evaluation of the Vietnamese State's commitment to combating trafficking in persons | Auckland, New Zealand 3-5 December | Auckland University | Presenter |
| Gender responsive and rights-based framework to evaluate anti-trafficking intervention | Hamilton, New Zealand, November 12, 2012  FASS GRAD Conference | Waikato University | Presenter |
| A multi-layer policy evaluation framework for analyzing anti-trafficking policy | Wellington,  New Zealand, September, 2011 | Victoria University | Presenter |
| A victim-centred approach to protect trafficking survivors: Case of a country in the GMS. | Lowerhutt, New Zealand, 2-3, November, 2011 | The Salvation Army, New Zealand | Key note speaker |
| The state, gender policies & anti-trafficking politics | Hamilton, New Zealand  17-19 November, 2010 | CEADHUI | Presenter |
| Anti-trafficking policy in Vietnam: The National Action Programme Against Trafficking in Women and Children | Hamilton, 19-21/11/2010  Connecting women, respecting difference | Women's Studies Association, New Zealand | Speaker |

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp trong lý lịch khoa học này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| XÁC NHẬN  CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |  | *Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2017*  NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

1. Viết chữ in hoa [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố [↑](#footnote-ref-2)
3. Ví dụ: giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, báo cáo viên cấp TW của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hoặc báo cáo viên pháp luật quốc gia, chuyên gia.... [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi đầy đủ từ cấp phòng trở lên [↑](#footnote-ref-4)
5. Nếu cá nhân không có, ghi số của cơ quan [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi rõ “trong nước” hoặc “nước ngoài” [↑](#footnote-ref-6)
7. Ghi rõ: chính quy/mở rộng [↑](#footnote-ref-7)
8. Không phân biệt có/không có chứng chỉ/chứng nhận [↑](#footnote-ref-8)
9. Ghi rõ “trong nước” hoặc “nước ngoài” [↑](#footnote-ref-9)
10. Ghi rõ số ngày, số tháng. Ví dụ: 3 ngày, 5 ngày, 1 tháng... [↑](#footnote-ref-10)
11. Ghi cụ thể tên đầy đủ cả tiếng Anh (nếu có) [↑](#footnote-ref-11)
12. Nếu không có chứng chỉ/chứng nhận thì bỏ trống [↑](#footnote-ref-12)
13. Ghi đầy đủ các công việc đã thực hiện, bao gồm cả chuyên môn và kiêm nhiệm (thanh niên, công đoàn...) [↑](#footnote-ref-13)
14. Ghi tên đầy đủ của môn học hoặc chuyên đề [↑](#footnote-ref-14)
15. Ghi rõ chủ nhiệm/thành viên [↑](#footnote-ref-15)
16. Liệt kê tất cả các bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành, sách chuyên khảo, báo cáo đăng kỷ yếu hội nghị khoa học, bằng sáng chế, giải thưởng khoa học theo trình tự: tên tác giả; năm công bố; tên kết quả nghiên cứu được công bố; tên tạp chí/ nhà xuất bản; số, tập phát hành; trang đăng công trình; số ISSN [↑](#footnote-ref-16)
17. Ghi rõ số ISSN. Đối với các bài báo trên tạp chí KHCN thuộc danh sách SCI, SCIE, SSCI hoặc AHCI của Viện Thông tin khoa học (ISI), Hoa Kỳ (ghi rõ số ISSN) cũng ghi rõ theo quy định [↑](#footnote-ref-17)
18. Ghi rõ: chủ biên, đồng chủ biên, thành viên... [↑](#footnote-ref-18)
19. Ghi rõ: tác giả, đồng tác giả... [↑](#footnote-ref-19)